

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 31/ 8/2018.

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quý, Bà Nguyễn Thị Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Vũ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

Đại diện VKSND huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 80/2018/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXX- ST ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị M, sinh năm 1977.

Trú tại Bền H, thị trấn H, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1966.

Trú tại Bền H, thị trấn H, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Tòa án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Dương Thị M và anh Nguyễn Hữu N kết hôn ngày 18/01/1996, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn chị M về chung sống cùng gia đình anh N ngay.

Theo như chị M trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì giữa chị và anh N đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N hay cờ bạc, rượu chè, không quan tâm và có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh chửi nhau. Do lúc đó các con của chị và anh N còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng vì các con. Nhưng đến nay chị không thể chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01/2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị

xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có hai con chung là Nguyễn Thị Diệu Ng, sinh ngày 21/5/1997 và Nguyễn Hữu G, sinh ngày 18/11/1999. Hiện nay các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xác nhận giữa chị và anh N không có.

Về công nợ: Chị và anh N không vay nợ ai và cũng không cho ai vay.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã giao Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Nguyễn Hữu N theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh N đề nghị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Toà án cũng như phiên tòa xét xử vụ án. Do vậy Toà án xét xử vắng mặt anh N theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2018 anh N xác nhận lời trình bày của Mát về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng. Quá trình chung sống giữa anh và chị M thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, giữa anh và chị Mát đã không cùng ăn uống sinh hoạt từ khoảng đầu năm 2017. Nay chị M làm đơn xin ly hôn anh, anh không đồng ý nhưng nếu chị Mát vẫn kiên quyết ly hôn anh thì anh cũng chấp nhận và đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật

Về con chung: Do hai con chung của anh và chị Mát đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết

Tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Hữu N

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị M được ly hôn anh Nguyễn Hữu N.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Dương Thị M và anh Nguyễn Hữu N kết hôn ngày 18/01/1996, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Ninh), xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh N là có thật và nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dần dần không quan tâm đến nhau. Chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 01/2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Phía anh N cũng thừa nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, mặc dù anh không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị M kiên quyết thì anh cũng đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hoà giải nhiều lần để các bên về đoàn tụ nhưng không thành vì anh N đều vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần xử cho chị M được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị M, anh N có hai con chung là Nguyễn Thị Diệu Ng, sinh ngày 21/5/1997 và Nguyễn Hữu G, sinh ngày 18/11/1999, hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: Chị Dương Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị M được ly hôn anh Nguyễn Hữu N.
2. Về con chung: Chị Dương Thị M và anh Nguyễn Hữu N có hai con chung là Nguyễn Thị Diệu Ng, sinh ngày 21/5/1997 và Nguyễn Hữu G, sinh ngày 18/11/1999, hiện đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Dương Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp đủ 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/01298 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu